

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

TÍNH THEO PHƯƠNG TRÌNH HOÁ HỌC - LỚP 8**

Câu 1 : Cho phương trình $2H_2 + O_2 \rightarrow 2H_2O$

Đốt cháy 4,48 lít H_2 (đktc). Thể tích O_2 cần dùng là:

- A. 1,12 lít
- B. 2,24 lít
- C. 3,36 lít
- D. 4,4 lít

Câu 2

$Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$

Cho 6,5 g Zn phản ứng hoàn toàn. Thể tích H_2 thu được ở đktc là:

- A. 1,12 lít
- B. 2,24 lít
- C. 3,36 lít
- D. 4,48 lít

Câu 3

$CaCO_3 \rightarrow CaO + CO_2$

Nung 20 g $CaCO_3$. Khối lượng CaO thu được là:

- A. 8 g
- B. 10 g
- C. 11,2 g
- D. 14 g

Câu 4

$Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$

Cho 5,6 g Fe phản ứng hoàn toàn. Khối lượng Cu thu được là:

- A. 4,8 g
- B. 5,6 g
- C. 6,4 g
- D. 8 g

Câu 5

$2Na + 2H_2O \rightarrow 2NaOH + H_2$

Cho 4,6 g Na phản ứng hoàn toàn. Thể tích H_2 sinh ra ở đktc là:

- A. 1,12 lít
 - B. 2,24 lít
 - C. 3,36 lít
 - D. 4,48 lít
-

Câu 6



Đốt cháy 12 g Mg. Khối lượng MgO tạo thành là:

- A. 16 g
 - B. 18 g
 - C. 20 g
 - D. 24 g
-

Câu 7



Cho 5,4 g Al phản ứng hoàn toàn. Thể tích H₂ (đktc) là:

- A. 4,48 lít
 - B. 6,72 lít
 - C. 8,96 lít
 - D. 11,2 lít
-

Câu 8



Cho 5,6 g CaO phản ứng hết. Khối lượng CaCO₃ tạo thành là:

- A. 8 g
 - B. 9 g
 - C. 10 g
 - D. 12 g
-

Câu 9



Khử hoàn toàn 16 g Fe₂O₃. Khối lượng Fe thu được là:

- A. 8 g
 - B. 10 g
 - C. 11,2 g
 - D. 12 g
-

Câu 10



Nhiệt phân 12,25 g KClO₃. Thể tích O₂ thu được ở đktc là:

- A. 2,24 lít
 - B. 3,36 lít
 - C. 4,48 lít
 - D. 6,72 lít
-

Câu 11



Khử hoàn toàn 8 g CuO. Khối lượng Cu thu được là:

- A. 4,8 g
 - B. 5,6 g
 - C. 6,4 g
 - D. 7,2 g
-

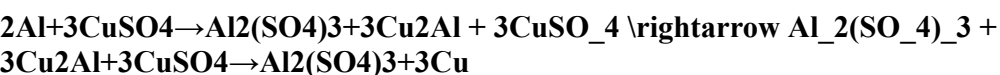
Câu 12



Cho 6,5 g Zn phản ứng hoàn toàn. Khối lượng Cu tạo thành là:

- A. 4,8 g
 - B. 5,6 g
 - C. 6,4 g
 - D. 8 g
-

Câu 13



Cho 5,4 g Al phản ứng hoàn toàn. Khối lượng Cu thu được là:

- A. 12,8 g
 - B. 16 g
 - C. 19,2 g
 - D. 24 g
-

Câu 14



Cho 6,2 g Na₂O phản ứng hoàn toàn. Khối lượng NaOH thu được là:

- A. 8 g
 - B. 10 g
 - C. 12 g
 - D. 16 g
-

Câu 15



Cho 11,2 g Fe phản ứng hoàn toàn. Thể tích H_2 ở đktc là:

- A. 2,24 lít
 - B. 3,36 lít
 - C. 4,48 lít
 - D. 6,72 lít
-

Câu 16



Cho 4 g Ca phản ứng hoàn toàn. Thể tích H_2 (đktc) là:

- A. 1,12 lít
 - B. 2,24 lít
 - C. 3,36 lít
 - D. 4,48 lít
-

Câu 17



Cho 6,4 g SO_2 phản ứng hoàn toàn. Khối lượng H_2SO_3 tạo thành là:

- A. 8,2 g
 - B. 9,8 g
 - C. 10,4 g
 - D. 12 g
-

Câu 18



Cho 14,2 g P_2O_5 phản ứng hoàn toàn. Khối lượng H_3PO_4 tạo thành là:

- A. 19,6 g
 - B. 24,5 g
 - C. 29,4 g
 - D. 39,2 g
-

Câu 19



Điện phân 18 g nước. Thể tích H_2 thu được ở đktc là:

- A. 11,2 lít
 - B. 16,8 lít
 - C. 22,4 lít
 - D. 33,6 lít
-

Câu 20



Đốt cháy hoàn toàn 6 g C. Thể tích CO_2 thu được ở đktc là:

- A. 5,6 lít**
- B. 7,84 lít**
- C. 11,2 lít**
- D. 22,4 lít**